

Đại sư ĐỨC THANH
HT. THÍCH TRÍ TỊNH dịch-giảng

Đ Pháp hoạt kinh **thông nghĩa**

(TẬP 2-TRỌN BỘ 3 TẬP)

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
HÀ NỘI - 2007

THỨ NĂM

Phẩm Dược thảo dụ

Ý có phẩm này là vì ở trên bốn vị đại đệ tử lãnh ngộ được ý nghĩa: hứa ba xe mà cho một thứ xe nên nói thí dụ tự trình bày cái dụ ngày xưa mất, ngày nay được. Đức Thế Tôn ẩn khả tâm của các vị ấy, nhưng vẫn chưa biết hết sức tri kiến của đức Như Lai. Vì sợ rằng những người chấp nơi tướng, chẳng đạt được ý chỉ của Phật bình đẳng thuyết pháp, tùy theo các loại chúng sinh hiểu biết sai khác, toan cho rằng thật có quả Tam thừa để

chứng, tập khí Niết-bàn chẳng quên, thì không thể thấu triệt được nguồn đáy của pháp. Cho nên, đức Phật mới nói một thí dụ Dược Thảo để hiển bày đức Như Lai thuyết pháp bình đẳng nhất vi. Chỉ tùy theo căn cơ đại hay tiểu đều riêng lãnh thọ không đồng. Như một trận mưa không riêng mà ba loại cỏ, hai loại cây, tùy loại của nó thấm nhuần riêng khác. Nên biết pháp này vốn không sai biệt, có khác là ở nơi cơ. Ý chỉ thì duy có Nhất thừa không có hai hoặc ba thừa, tự rõ ràng mà lại khiến cho người nghe tập kiến liền trừ, có thể vào Như Lai bình đẳng pháp huệ. Đây là “*khai Phật tri kiến*” rõ ràng vậy.

Sau đây liền vì các vị đó mà thọ ký, nên mới có phẩm này vậy.

Chánh văn:

1. Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn bảo ngài Ma-ha Ca-diếp và các vị đại đệ tử: “Hay thay! Hay thay! Ca-diếp. Khéo nói đặng công đức chân thật của đức Như Lai. Đúng như lời các ông vừa nói, đức Như Lai lại còn có vô lượng vô biên A-tăng-kỳ công đức, các ông dù trải qua vô lượng ức kiếp nói cũng không hết được”.

HT. Thích Trí Tịnh

“Ca-diếp nên biết! Đức Như Lai là vua của các pháp. Nếu có nói ra lời chi đều không hư dối vậy. Phật ở nơi tất cả pháp dùng sức trí huệ phương tiện¹ mà diễn nói đó. Pháp của Phật nói thảy đều đến bậc Nhất thiết trí. Đức Như Lai xem biết chỗ quy thú của tất cả pháp, cũng rõ biết chỗ tâm sở hành của tất cả chúng sinh thông thấu không ngại. Phật lại ở nơi các pháp rất ráo rỏ biết hết, chỉ bày tất cả trí huệ cho các chúng sinh”.

Giải thích:

Đây là đức Như Lai nói về bốn vị đại đệ tử dù rằng đã tỏ ngộ, mà còn chưa ráo rỏ. Các ngài Ca-diếp v.v... đã lãnh hội được thí dụ, bèn đặt ra thí dụ gã cùng tử sợ cha, tâm của ông Trưởng giả tùy theo phương tiện dụ dẫn đó là để dụ cho ý đức Như Lai vì hàng Nhị thừa mà tột hết lòng từ bi. Có thể gọi là khéo nói về công đức chân thật của đức Như Lai. Chỉ vì chỗ biết của các đệ tử, in tuồng

¹ Trí phương tiện cũng gọi là Phương tiện trí hay Sai biệt trí, trí này phát sinh sau khi chứng được căn bản Thật trí nên cũng gọi là Hậu đắc trí, tức là trí hiển hiện lực dụng của Chân như. Còn căn bản chánh trí và căn bản Thật trí là trí chứng được nơi tánh thể của tất cả pháp, là trí chứng Chân như (toàn thể phương tiện trí chính là Thật trí, tức là toàn lực dụng nằm trong thể tánh, chứng được thể tánh mới hiển hiện ra lực dụng).

như là đức Như Lai chỉ khởi tâm, riêng vì hàng Nhị thừa mà thiết lập Tam thừa. Họ không biết Như Lai thuyết pháp, dùng bình đẳng đại bi, không luận hữu tánh hay vô tánh; nhất âm thuyết pháp, khắp vì khiến cho tất cả đều nghe biết, đều thành Phật đạo, vốn không có chia ra làm ba hay một. Đây là vô tác diệu lực của Như Lai. Lại còn có vô lượng vô biên công đức, trải qua vô lượng ức kiếp nói chẳng có thể hết được. Chính như từ khi xuất thế cho đến ngày nay, chỗ thấy nghe của đức Phật ví như một giọt nước trong biển. Đây chẳng phải các ông có thể biết được vậy. Bởi đức Như Lai là vua của các pháp, được đại tự tại. Phàm có chỗ nói đều là Pháp giới tánh, chân thật không hề hư dối. Cho nên, ở nơi tất cả pháp, dùng phương tiện quyền trí, ứng cơ mà nói, tức là chỗ nói của Phật đều quy về nơi cứu cánh chân thật trí địa, không hề có lời luận bàn hư dối. Do vì đức Như Lai đã Thật trí chứng lý, thì xem thấy chỗ quy thú cứu cánh thực tế của tất cả pháp. Đức Phật dùng Quyền trí để soi nơi cơ, thì biết tâm ham muốn sở hành của tất cả chúng sinh không gì chẳng thông đạt. Lại khéo có thể phân biệt được tướng của các pháp, hoặc *Tánh*, *Tướng*, *Quyền*,

HT. Thích Trí Tịnh

Thật mỗi mỗi đều rõ ràng. Chính chỗ nói của Phật khéo có thể khai thị trí huệ bốn hữu của chúng sinh. Ở đây là vì đại lực công đức vô lượng của Phật, há các ông có thể biết hết được ư?

Chánh văn:

2. Ca-diếp! Thí như trong cõi Tam thiên đại thiên nơi núi, sông, khe, hang, ruộng, đất sinh ra cây cối, lùm rừng và các cỏ thuốc, bao nhiêu giống loại tên gọi màu sắc đều khác. Mây dầy bủa giăng trùm khắp cõi Tam thiên đại thiên đồng thời mưa xối xuống, khắp nơi nhuận thấm, cây cối lùm rừng và các cỏ thuốc: hoặc thứ gốc nhỏ, thân nhỏ, nhánh nhỏ, lá nhỏ; hoặc thứ gốc bậc vừa, thân vừa, nhánh vừa, lá vừa; hoặc có thứ gốc lớn, thân lớn, nhánh lớn, lá lớn.

Các giống cây lớn nhỏ, tùy hạng thượng trung hạ mà hấp thụ khác nhau. Một cụm mây tuôn mưa xuống xứng theo mỗi giống loại mà cây cỏ đặng sinh trưởng, đơm bông kết trái. Dù rằng một cõi đất sinh, một trận mưa thấm nhuận mà các cỏ cây đều có sai khác.

Ca-diếp nên biết! Đức Như Lai cũng lại như thế, hiện ra nơi đời như là vừng mây lớn nổi lên, dùng giọng tiếng lớn vang khắp thế giới cả Trời, người, A-tu-la, như mây lớn kia trùm khắp cõi nước Tam thiên đại thiên.

Phật ở trong đại chúng mà xưng lời này: “Ta là đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Người chưa được độ thời làm cho được độ, người chưa tỏ ngộ thời làm cho tỏ ngộ, người chưa an thời làm cho được an. Người chưa chứng Niết-bàn thời làm cho chứng Niết-bàn, đời nay và đời sau Phật đều biết đúng như thật. Ta là bậc Nhất thiết trí, bậc Nhất thiết kiến, là bậc Tri đạo, bậc Khai đạo, bậc Thuyết đạo. Các người, hàng Trời, người, A-tu-la đều nên đến đây vì để nghe pháp vậy”.

Bấy giờ có vô số nghìn muôn ức loài chúng sinh đi đến chỗ đức Phật mà nghe pháp. Lúc đó, đức Như Lai xem xét các căn lợi độn, tinh tấn hay giải đãi của chúng sinh đó, thuận vừa sức nó kham được mà vì chúng nói pháp. Chủng loại nhiều vô lượng, Phật đều khiến vui mừng đặng nhiều lợi lành. Các chúng sinh này nghe pháp rồi, hiện đời an ổn, đời sau sinh về chỗ lành, do đạo được thọ hưởng vui và cũng được nghe pháp, đã nghe pháp rồi lìa khỏi các chướng ngại, ở trong các pháp theo sức mình kham được lần lần đều được vào đạo.

Như mây lớn kia mưa rưới khắp tất cả cỏ cây lùm rừng và các cỏ thuốc, theo giống của mỗi thứ đều được đượm nhuần đầy đủ, đều được sinh trưởng.

Giảng giải:

Đây là thí dụ pháp thì một mà cơ thì sai khác. “*Trong cõi Tam thiên đại thiên*” là tổng thí dụ nhất chân Pháp giới, tâm địa bốn hữu của chúng sinh. Núi sông, khe suối là chỗ sinh ra cây cỏ thí dụ cho chúng sinh được có mặt trong Tam giới; chủng loại, danh sắc đều sai khác thí như Tam thừa chủng tánh chẳng đồng nhau. Cây thì có loại tốt, loại tạp; cỏ thì có dược tính, có loại độc tính. Hôm nay lấy chúng sinh kham thọ giáo hóa, như những loại cỏ có thể làm thuốc được, như cây có thể thành gỗ tốt. Còn những hàng không thể lãnh thọ giáo hóa, đều là những loại thuốc độc hại và mục nát vậy, cho nên gọi là dược thảo (chỉ lấy loại tốt mà thôi). Chúng sinh căn tính nhiều loại chẳng phải một, nên có Tam thừa và Ngũ tánh chẳng đồng. Nên gọi là “*bao nhiêu giống loại tên gọi màu sắc đều khác*”. Trên đây là dụ cho cơ được lợi ích. Đức Phật dùng Pháp giới thân ở cùng khắp cả mười phương, cho nên như mây dày bủa khắp.

Viên âm nhất diện (viên âm: tiếng nói dung thông; nhất diện: một khi nói ra. Tiếng nói của Phật một khi phát ra), thì mười phương sát độ (cõi

nước) đều khắp nghe, cho nên dụ như một trận mưa khắp thấm nhuần. Chúng sinh nghe rồi tùy loại đều hiểu, cho nên ví như ba thứ cỏ hai loại cây đều có chỗ lãnh thọ, xứng với chủng tánh của nó đều được thành Phật, chỗ nói rằng đức Phật dùng nhất âm để thuyết pháp, chúng sinh tùy loại của mình đều riêng được hiểu.

Ban đầu, từ nơi nhân thiên Tiểu thừa nhận đến hàng Bồ-tát không ai chẳng thành tựu. Đều có thể tự lợi lợi tha, trừ các bệnh sinh tử đều được an ổn Niết-bàn. Cho nên chỉ lấy dược thảo mà thí dụ. Đến như hàng Tiểu thừa ngoại đạo và những chúng sinh Thập ác bất tín, đều là những loại cỏ hoang độc dữ, cũng không thể nào được đượm nhuần, chỉ vì họ không tin thọ, cho nên không phải là cơ vậy.

Nói “*dù rằng một cõi đất sinh*” là dụ cho chúng sinh đồng cùng nhất chân Pháp tánh, tùy giống của nó thành thực chẳng đồng, chỗ gọi rằng pháp vốn không sai khác mà chỉ sai khác ở nơi cơ mà thôi. Do đây, nhìn đến pháp Tam thừa, không phải Phật có tâm phân biệt. Chỉ vì Phật dùng Pháp giới hải huệ bình đẳng thuyết pháp, nhưng do căn cơ nên nghe và thấy đều có sai biệt nên tự phân

HT. Thích Trí Tịnh

chia Đại, Tiểu thừa có sai khác. Đây là Quyền pháp ngày xưa, đều nói Phật huệ, chỉ vì hàng tiểu trí tự riêng mà chẳng lãnh thọ. Chẳng phải đức Phật quyết định có ba thừa có thể nắm lấy. Các ngài Ca-diếp v.v... dù rằng đã tỏ ngộ cái quyền ngày xưa, mà chẳng biết vốn không phân chia có ba và một. Đây là bình đẳng đại huệ vô lượng công đức của Như Lai nói chẳng có thể hết được, không phải hàng Nhị thừa có thể biết được vậy.

Đức Như Lai cũng lại như thế, hiện ra nơi đời như là vừng mây lớn nổi lên, dùng giọng tiếng lớn vang khắp thế giới cả Trời, người, A-tu-la, như mây lớn kia trùm khắp cõi nước Tam thiên đại thiên. Phật ở trong đại chúng mà xưng lời này: "Ta là đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Người chưa được độ thời làm cho được độ, người chưa tỏ ngộ thời làm cho tỏ ngộ, người chưa an thời làm cho được an. Người chưa chứng Niết-bàn thời làm cho chứng Niết-bàn, đời nay và đời sau Phật đều biết đúng như thật. Ta là bậc Nhất thiết trí, bậc Nhất thiết kiến, là bậc Tri đạo, bậc Khai đạo, bậc Thuyết đạo. Các người, hàng Trời, người, A-tu-la đều nên đến đây vì để nghe pháp vậy".

Là lấy pháp để hợp dụ có thể biết. Câu “*Ở trong đại chúng mà xưng lời này*” đến câu “*vì để nghe pháp vậy*”, đó là đức Phật ban đầu thành Chánh Giác Pháp Vương tùy theo căn cơ xuất hiện ở đời, tức là lời của Phật kêu gọi trong Tam giới. Ở vào thời kỳ Không kiếp thì không có Phật, ngày nay Pháp Vương từ trong chân giới xuất hiện, nên họ không biết Phật là gì? Lý do gì mà đến đây? Chỗ hiểu biết của Phật là pháp gì? Vì đức Phật sợ họ kinh sợ nên mới bảo rằng “Ta là đấng Như Lai, Ứng Cúng”... để cho mọi người đều biết đó là Phật vậy. Nói “*người chưa được độ thời làm cho được độ*” khiến cho họ biết Phật là vì độ chúng sinh, khiến cho chúng sinh hết khổ, hưởng được an vui nên mới xuất hiện. “*Biết đúng như thật...*” là nói đem pháp đã chứng để bảo cho họ, và cũng có thể khai cũng có thể nói, để cho chúng sinh trong Tam giới đều đến đây mà nghe pháp.

Đây là bản hoài “vì một đại sự nhân duyên nên mới hiện ra đời”, chính như một vầng mây to vậy.

Bấy giờ có vô số nghìn muôn ức loài chúng sinh đi đến chỗ đức Phật mà nghe pháp. Lúc đó, đức Như Lai xem xét các căn lợi độn, tinh tấn hay giải đãi của chúng

HT. Thích Trí Tịnh

sinh đó, thuận vừa sức nó kham được mà vì chúng nói pháp. Chúng loại nhiều vô lượng, Phật đều khiến vui mừng đặng nhiều lợi lành.

Đoạn này nói chúng sinh trong Tam giới, nhân nghe lời bố cáo đó mà triệu tập để đến nghe pháp vậy. Câu "*lúc đó, đức Như Lai*" v.v... là xem xét căn lợi độn mà thuyết pháp. Ví như ba thứ cỏ hai loại cây, tùy phần lãnh thọ đều được đượm nhuần. Hàng nhân thiên và Tam thừa đều được thuần thục, nên nói "*Phật đều khiến vui mừng đặng nhiều lợi lành*". Đây là pháp tùy theo căn cơ, in tuồng trước có tâm phân biệt, mà kỳ thật thì Phật dùng bình đẳng đại huệ quan sát chúng sinh đều riêng chẳng đồng, cho nên pháp dù Đại thừa hay Tiểu thừa mà do nhất âm diễn thuyết cũng đều được đầy đủ. Như pháp Tứ đế mà Tam thừa đều riêng hiểu chẳng đồng. Đó chính là pháp chỉ có một mà cơ thì sai khác, chứ chẳng phải là có tâm sai biệt vậy. Thế nên, ngài Thiên Thai phán giáo có bí mật và bất định là nghĩa này. Trước nói rằng đức Như Lai không thuyết Đại thừa, chẳng phải hôm nay riêng nói pháp Nhất thừa, chỉ nói rõ rằng pháp được nói ngày xưa đều là Đại thừa cả.

Do vì ngài Ca-diếp v.v... chỉ tỏ ngộ ngày nay là Đại thừa, toan cho rằng pháp của Phật nói ngày xưa là Tiểu thừa. Cho nên, đức Như Lai lại nói lời dụ này, để rửa sạch tập khí hẹp hòi cố chấp ngày trước mà tỏ ngộ bình đẳng Phật huệ, mới kham được thọ ký vậy.

Các chúng sinh này nghe pháp rồi, hiện đời an ổn, đời sau sinh về chỗ lành, do đạo được thọ hưởng vui và cũng được nghe pháp, đã nghe pháp rồi lìa khỏi các chướng ngại, ở trong các pháp theo sức mình kham được lần lần đều được vào đạo.

Như mây lớn kia mưa rưới khắp tất cả cỏ cây lùm rừng và các cỏ thuốc, theo giống của mỗi thứ đều được đượm nhuần đầy đủ, đều được sinh trưởng.

Trình bày nghe pháp được lợi ích, đều được thành tựu, dần dần được vào đạo, chẳng phải Phật có tiếm pháp. Phải biết pháp vốn là đốn, chỉ nghe rồi lần lần được thành thực. Ví như một trận mưa cùng khắp thì cây cỏ đều được thấm nhuần đầy đủ, chỉ tùy theo căn cơ của nó lần lần được tăng trưởng.

Như trong kinh Hoa Nghiêm, bậc Địa thượng Bồ-tát tu tập từ Ngũ giới, Thập thiện, Tứ đế, Thập nhị nhân duyên, trải qua thứ lớp mà tu, há chẳng

HT. Thích Trí Tịnh

phải là việc lành chút ít của hàng Trời người, đều là Pháp giới Đại pháp đó ư? Huống lại là Tứ đế, Thập nhị nhân duyên kia ư? Nếu phân biệt các pháp thì hàng Nhị thừa có thể biết được. Còn nếu phân biệt của cái vô phân biệt thì đó chẳng phải là chỗ hiểu biết được của hàng Nhị thừa.

Chánh văn:

3. Đức Như Lai nói pháp một tướng một vị, nghĩa là: tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng diệt, rốt ráo đến bậc "Nhất thiết chủng trí"². Có chúng sinh nào nghe pháp của Như Lai hoặc thọ trì, đọc tụng, đúng như lời mà tu hành, được công đức tự mình không hay biết.

Vì sao? Vì chỉ có Như Lai là biết chủng tướng thể tánh của chúng sinh đó: Nhớ việc gì? Nghĩ việc gì? Tu việc gì? Nhớ thế nào? Nghĩ thế nào? Tu thế nào? Dùng pháp gì để nhớ? Dùng pháp gì để nghĩ? Dùng pháp gì để tu? Dùng pháp gì đặng pháp gì?

Chúng sinh ở nơi các bậc, chỉ có đức Như Lai thấy đó đúng như thật, rõ ràng không bị ngại. Như cây cối

² Đây là đức Phật tự trình bày đúng với ý của Phật thuyết pháp, nội dung đều là nghĩa và ý này. Nghĩa là đức Phật dù thuyết pháp có muôn ngàn sai khác, nhưng chỉ có một nghĩa duy nhất là: một tướng một vị, tức là tướng giải thoát, tướng ly, tướng tịch diệt, v.v...

lùm rừng, các cỏ thuốc kia không tự biết tánh thượng, trung, hạ của nó.

Đức Như Lai biết pháp một tướng một vị ấy, nghĩa là: tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng diệt, tướng rốt ráo Niết-bàn thường tịch diệt, trọn về nơi không, Phật biết như thế rồi xem xét tâm ưa muốn của chúng sinh mà dắt dìu nó, cho nên chẳng liên vì chúng vội nói “Nhất thiết chủng trí”.

Ca-diếp! Các ông rất là hy hữu, có thể rõ biết đức Như Lai tùy cơ nghi nói pháp hay tin hay nhận. Vì sao? Vì các đức Phật Thế Tôn tùy cơ nghi nói pháp khó hiểu khó biết.

Giải thích:

Đây là trình bày pháp của đức Phật bình đẳng nhất vị. Pháp được Phật nói vốn là Nhất thật tướng, không có tướng nào khác. Thuận là cam lồ, đề hồ, từng không có vị khác. Nói “*giải thoát*”, tuy rằng nói các pháp mà rời tất cả pháp. Nói “*Tướng xa lìa*”, tuy nói các tướng mà rời lìa tất cả tướng. Nói “*diệt tướng*”, dù rằng nói các pháp sinh diệt mà hiển bày tịch diệt vô sinh. Đây là giải thích pháp nhất tướng, nhất vị. Do đây cho nên những pháp được nói ra mỗi mỗi đều rốt ráo, đều đến Nhất thiết chủng trí, há lại có pháp Tam thừa

HT. Thích Trí Tịnh

ư? Chỉ vì chúng sinh nghe pháp, tùy theo căn tánh, hoặc trì hoặc tu đều riêng tùy theo chỗ được, mà họ không tự hay biết. Đây là pháp thì một mà cơ tự có sai khác. Nói “*vì sao?*” là giải thích lý do chúng sinh chẳng biết. Nhưng Phật thuyết pháp, dù rằng bình đẳng nhất tâm, mà chúng sinh căn khí, có chủng tướng, thể tánh, dục lạc, niệm, tư, tu chẳng đồng, ắt trước phải quan sát biết rõ, nhưng vì muốn ứng theo cơ mà khắp nói. Đây là đức Phật như thật biết rõ tánh dục của chúng sinh, mà chúng sinh chẳng tự hay biết bản căn của họ là lớn hay nhỏ. Cho nên chỗ nghe pháp, như con muỗi uống nước biển, đều tùy theo dung lượng của nó mà được no đủ, toan cho rằng pháp của Phật chỉ như đây mà thôi. Há biết được pháp bình đẳng nhất vị!

Đức Như Lai biết pháp một tướng một vị ấy, nghĩa là: tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng diệt, tướng rốt ráo Niết-bàn thường tịch diệt, trọn về nơi không, Phật biết như thế rồi xem xét tâm ưa muốn của chúng sinh mà dắt dìu nó, cho nên chẳng liên vì chúng vội nói “*Nhất thiết chủng trí*”.

Ca-diếp! Các ông rất là hy hữu, có thể rõ biết đức Như

Lai tùy cơ nghi nói pháp hay tin hay nhận. Vì sao? Vì các đức Phật Thế Tôn tùy cơ nghi nói pháp khó hiểu khó biết.

Đoạn này giải thích lý do ở trên (nói rằng ngày trước) không liền nói Đại thừa. Nhưng đức Phật đã dùng bình đẳng đại pháp khắp bố thí cho tất cả chúng sinh, mà chúng sinh lãnh thọ chẳng đồng. Đức Phật chẳng sớm vì nói rõ ra, mà một bề từ lâu nín lặng ở nơi pháp yếu này là do vì đức Phật thuyết pháp một lời, một câu không gì chẳng cứu cánh, rốt cuộc trở về ở nơi Pháp giới chân không. Chỉ vì chúng sinh có tâm dục chẳng đồng, cho nên đức Phật vì dặt họ để chờ thời cơ, nên chẳng liền vì họ mà nói ngay về Nhất thiết chủng trí, e cho họ kinh sợ nghi ngờ nên đặc biệt ẩn nhẫn chờ đợi, chứ chẳng phải là không nói. Ngày nay, chúng sinh căn tánh đã thuần thực, giờ nhập Niết-bàn đã đến, vì thế không thể không nói. Ngài Ca-diếp có thể biết đức Như Lai tùy nghi thuyết pháp rất là hy hữu. Nhưng bình đẳng trong tùy nghi, đây gọi là khó hiểu khó biết vậy.

Chánh văn:

4. Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Pháp Vương phá các cội

Hiện ra trong thế gian

Theo tánh của chúng sinh

Dùng các cách nói pháp.

Đức Như Lai tôn trọng

Trí huệ rất sâu xa

Lâu giữ pháp yếu này

Chẳng vội liền nói ra.

Người trí nếu được nghe

Thời có thể tin hiểu,

Kẻ không trí nghi hối

Thời bèn là mất hẳn.

Ca-diếp! Vì cơ đó

Theo sức chúng nói pháp

Dùng các món nhân duyên

Cho chúng đặng Chánh kiến.

Giảng giải:

Đây là tụng lại nghĩa trước đã nói.

Pháp Vương phá các cội

Hiện ra trong thế gian

Theo tánh của chúng sinh

Dùng các cách nói pháp.

Tổng thuật lại ý của ngài Ca-diếp tán thán đức Phật. Cứu giới chúng sinh (từ BỒ-tát nhân xuống) đều rơi vào nơi hữu (cái có). Phạm phu có sinh tử, Nhị thừa có Niết-bàn, còn hàng BỒ-tát thì có chúng sinh để độ, có Phật quả để mong cầu. Chỉ có đức Phật mới có thể phá được nên gọi là phá hữu, ở nơi pháp đều tự tại nên gọi là Pháp Vương.

*Đức Như Lai tôn trọng
Trí huệ rất sâu xa
Lâu giữ pháp yếu này
Chẳng vội liền nói ra.
Người trí nếu được nghe
Thời có thể tin hiểu,
Kẻ không trí nghi hối
Thời bèn là mất hẳn.
Ca-diếp! Vì cơ đó
Theo sức chúng nói pháp
Dùng các món nhân duyên
Cho chúng đặng Chánh kiến.*

Tụng lại ý của Phật chờ thời kỳ để nói Đại thừa. Đức Như Lai sở dĩ từ lâu nín lặng chẳng nói đó là vì e cho hàng tiểu trí sinh nghi, nên tùy sức

HT. Thích Trí Tịnh

của họ mà nói, lần lần khiến được Chánh kiến, đây là chỗ ngài Ca-diếp chưa biết được vậy.

Chánh văn:

5. Ca-diếp ông nên biết!

Thí như vừng mây lớn

Nổi lên trong thế gian

Che trùm khắp tất cả

Mây trí huệ chứa nhuần

Chớp nhoáng sáng chói lò

Tiếng sấm xa vang động

Khiến mọi loài vui đẹp

Nhật quang bị che khuất

Trên mặt đất mát mẻ

Mây mù sa bủa gần

Dường có thể nắm tới.

Trận mưa đó khắp cùng

Bốn phương đều xối xuống

Dòng nước tuôn vô lượng

Cõi đất đều rút đầy

Nơi núi sông hang hiểm

Chỗ rậm rạp sinh ra

Những cây cối cỏ thuốc

Các thứ cây lớn nhỏ.
Trăm giống lúa mộng mạ
Các thứ mía cùng nho
Nhờ nước mưa đượm nhuần
Thảy đều tươi tốt cả.
Đất khô khắp được rưới
Thuốc cây đều sum sê
Vùng mây kia mưa xuống
Nước mưa thuần một vị
Mả cỏ cây lùm rừng
Theo mỗi thứ đượm nhuần
Tất cả các giống cây
Hạng thượng, trung cùng hạ
Xứng theo tánh lớn nhỏ
Đều đặn sinh trưởng cả.
Gốc thân nhánh và lá
Trổ bông trái sắc vàng
Một trận mưa rưới đến
Cây cỏ đều thấm mướt
Theo thể tướng của nó
Tánh loại chia lớn nhỏ
Nước đượm nhuần vẫn một
Mà đều được sum sê.

Giảng giải:

Đây là dụ cho tâm bình đẳng Đại bi của Phật. Thân Phật như vừng mây, bình đẳng có thể biết. Nói mây dày, mây lớn đến nơi bủa khắp có thể nắm bắt được, đây là dụ cho Pháp thân cũng khắp, ý nói đến khắp mọi loài. Chưa mưa mà sấm chớp đã nổi lên trước, là dụ cho phạm hệ thuyết pháp, ắt trước có phóng quang, hiện điềm lành và động địa, là hiện tượng trước vậy.

Ban đầu nói ba thứ cỏ, hai loại cây, cho đến trăm giống thóc... đây dụ cho Tam thừa và Ngũ tánh không ai chẳng được thấm nhuần lợi ích và đất khô cũng được thấm ướt, thì hạng vô tánh xiển đề cũng được lợi ích. Câu “vừng mây kia mưa xuống”... là dụ cho đức Phật một thân một trí huệ, bình đẳng nhất vị, những cơ được độ, lãnh thọ lợi ích chẳng đồng, tùy phần tự được đầy đủ, mà đều riêng được thành thực tươi tốt.

Chánh văn:

6. Đức Phật cũng như thế

Hiện ra nơi trong đời

Ví như vừng mây lớn

Che trùm khắp tất cả.
Đã hiện ra trong đời
Bèn vì các chúng sinh
Phân biệt diễn nói bày
Nghĩa thật của các pháp.
Đấng Đại Thánh Thế Tôn
Ở trong hàng trời người
Nơi tất cả chúng hội
Mà tuyên nói lời này:
Ta là bậc Như Lai
Là đấng Lương Túc Tôn
Hiện ra nơi trong đời
Dường như vừng mây lớn
Thấm nhuần khắp tất cả
Những chúng sinh khô khao
Đều làm cho lìa khổ
Đặng an ổn vui sướng
Hưởng sự vui thế gian
Cùng sự vui Niết-bàn.
Các chúng trời người này
Một lòng khéo lắng nghe
Đều nên đến cả đây
Ra mắt đấng Vô Thượng.

Ta là đấng Thế Tôn
Không có ai bằng được
Muốn an ổn chúng sinh
Nên hiện ra trong đời
Vì các đại chúng nói
Pháp cam lồ trong sạch
Pháp đó thuần một vị
Giải thoát Niết-bàn thôi.
Dùng một giọng tiếng mầu
Diễn xướng nghĩa nhiệm này
Đều thương vì Đại thừa
Mà kết làm nhân duyên.
Ta xem tất cả chúng
Khắp đều bình đẳng cả
Không có lòng bỉ thử
Cùng với tâm yêu ghét
Ta không chút tham đắm
Cũng không có hạn ngại
Hằng vì tất cả chúng
Mà bình đẳng nói pháp
Như khi vì một người
Lúc chúng đông cũng vậy.
Thường diễn nói pháp luôn

Từng không việc gì khác
Ngồi, đứng hoặc đến, đi
Trọn không hề nhàm mỏi
Đầy đủ cho thế gian
Như mưa khắp thấm nhuần
Sang hèn cùng thượng hạ
Giữ giới hay phá giới
Oai nghi được đầy đủ
Và chẳng được đầy đủ
Người Chánh kiến, tà kiến
Kẻ độn căn, lợi căn
Khắp rưới cho mưa pháp
Mà không chút nhàm mỏi.

Giảng giải:

Đức Phật cũng như thế
Hiện ra nơi trong đời
Ví như vừng mây lớn
Che trùm khắp tất cả.

Là pháp hợp dụ vậy. Bốn câu đầu là gốc chính của dụ.

Đã hiện ra trong đời
Bèn vì các chúng sinh

HT. Thích Trí Tịnh

**Phân biệt diễn nói bày
Nghĩa thật của các pháp.**

Tụng lại bản hoài xuất thế của Phật.

Đấng Đại Thánh Thế Tôn

Ở trong hàng trời người

Nơi tất cả chúng hội

Mà tuyên nói lời này:

Ta là bậc Như Lai

Là đấng Lương Túc Tôn

Hiện ra nơi trong đời

Dường như vừng mây lớn

Thấm nhuần khắp tất cả

Những chúng sinh khô khao

Đều làm cho lìa khổ

Đặng an ổn vui sướng

Hưởng sự vui thế gian

Cùng sự vui Niết-bàn.

Đoạn này là lời cáo chiếu (kêu gọi).

Các chúng trời người này

Một lòng khéo lắng nghe

Đều nên đến cả đây

Ra mắt đấng Vô Thượng.

Ta là đấng Thế Tôn
Không có ai bằng được
Muốn an ổn chúng sinh
Nên hiện ra trong đời
Vì các đại chúng nói
Pháp cam lồ trong sạch

Tụng triệu tập Nhân Thiên, sẽ vì nói pháp
bình đẳng vậy.

Pháp đó thuần một vị
Giải thoát Niết-bàn thôi.
Dùng một giọng tiếng mẫu
Diễn xướng nghĩa nhiệm này
Đều thường vì Đại thừa
Mà kết làm nhân duyên.

Tụng pháp nhất tướng nhất vị bình đẳng.
Phàm có thuyết pháp ra thường làm nhân duyên
cho Đại thừa, chỗ gọi rằng rớt ráo đều được Nhất
thiết chủng trí vậy.

Ta xem tất cả chúng
Khắp đều bình đẳng cả
Không có lòng bỉ thử
Cùng với tâm yêu ghét

Ta không chút tham đắm
Cũng không có hạn ngại
Hằng vì tất cả chúng
Mà bình đẳng nói pháp
Như khi vì một người
Lúc chúng đông cũng vậy.
Thường diễn nói pháp luôn
Từng không việc gì khác
Ngồi, đứng hoặc đến, đi
Trọn không hề nhàm mỏi
Đầy đủ cho thế gian
Như mưa khắp thấm nhuần
Sang hèn cùng thượng hạ
Giữ giới hay phá giới
Oai nghi được đầy đủ
Và chẳng được đầy đủ
Người chánh kiến, tà kiến
Kẻ độn căn, lợi căn
Khắp rưới cho mưa pháp
Mà không chút nhàm mỏi.

Là chánh tụng bình đẳng thuyết pháp. Câu
bất luận sang hèn, trì giới, phạm giới, chánh tà,

lanh lợi hay ngu độn... là giải thích ý bình đẳng. Đức Phật đều dùng bình đẳng đại huệ mà khắp độ họ, đủ biết Tam thừa Ngũ tánh chẳng phải chờ đến hôm nay mới được thọ ký vậy.

Chánh văn:

7. Tất cả hàng chúng sinh
Được nghe pháp của Ta
Tùy sức mình lãnh lấy
Trụ ở nơi các bậc
Hoặc là ở Trời, người
Làm Chuyển Luân Thánh Vương
Trời Thích, Phạm, các vua
Đó là cỏ thuốc nhỏ.
Hoặc rõ pháp vô lậu
Hay chứng đặng Niết-bàn
Khởi sáu pháp thần thông
Và đặng ba món minh
Ở riêng trong núi rừng
Thường hành môn thiền định
Chứng đặng bậc Duyên giác
Là cỏ thuốc bậc trung.
Hoặc cầu bậc Thế Tôn

Ta sẽ đặng thành Phật
Tu hành tinh tấn, định
Là cỏ thuốc bậc thượng.
Lại có hàng Phật tử
Chuyên tâm nơi Phật đạo
Thường thực hành từ bi
Tự biết mình làm Phật
Quyết định không còn nghi
Gọi đó là cây nhỏ.
Hoặc an trụ thần thông
Chuyển bất thối pháp luân
Độ vô lượng muôn ức
Trăm nghìn loài chúng sinh
Bồ-tát hạng như thế
Gọi đó là cây lớn.
Phật chỉ bình đẳng nói
Như nước mưa một vị
Theo căn tánh chúng sinh
Mà hưởng thọ không đồng
Như những cỏ cây kia
Được đượm nhuần đều khác.
Phật dùng món dụ này
Để phương tiện chỉ bày

Các thứ lời lẽ hay
Đều diễn nói một pháp
Ở nơi trí huệ Phật
Như một giọt trong biển.
Ta rưới trận mưa pháp
Đầy đủ khắp thế gian
Pháp mẫu thuận một vị
Tùy sức riêng tu hành,
Như thế lùm rừng kia
Và cỏ thuốc những cây
Tùy giống lớn hay nhỏ
Lần lần thêm sum sê
Pháp của các đức Phật
Thường dùng thuận một vị
Khiến cho các thế gian
Đều khắp đặn đầy đủ
Lần lựa siêng tu hành
Rồi đều đặn đạo quả.
Giảng giải:
Tất cả hàng chúng sinh
Được nghe pháp của Ta
Tùy sức mình lãnh lấy
Trụ ở nơi các bậc.

Đoạn này là tụng chúng sinh tùy nơi căn tánh mà được lãnh thọ sự lợi ích không giống nhau, đều riêng được thành Phật. Bốn câu đầu là tụng các bậc. Nghĩa là từ Tam giới Cửu địa nhân đến hàng Bồ-tát Thập địa, sau đó là giải thích về các địa vị ấy.

Hoặc là ở Trời, người

Làm Chuyển Luân Thánh Vương

Trời Thích, Phạm, các vua

Độ là cỏ thuốc nhỏ

Thuyết minh về trời người.

Hoặc rõ pháp vô lậu

Hay chứng đặng Niết-bàn

Khởi sáu pháp thân thông

Và đặng ba món minh

Ở riêng trong núi rừng

Thường hành môn thiền định

Chứng đặng bậc Duyên giác

Là cỏ thuốc bậc trung.

Thuyết minh về Thanh văn và Duyên giác.

Hoặc cầu bậc Thế Tôn

Ta sẽ đặng thành Phật

*Tu hành tinh tấn, định
Là cỏ thuốc bậc thượng.*

Thuyết minh về Tạng giáo BỒ-tát, nương nơi
Quyền giáo mà tu, nên gọi là “*cỏ thuốc nhỏ*”. Kệ
tụng nói rằng: “*Ta sẽ dựng thành Phật*” nhưng về
Tạng giáo chỗ mong Tam tạng quả Phật là trên hết.

*Lại có hàng Phật tử
Chuyên tâm nơi Phật đạo
Thường thực hành từ bi
Tự biết mình làm Phật
Quyết định không còn nghi
Gọi đó là cây nhỏ.*

Thuyết minh về Thông giáo BỒ-tát.

*Hoặc an trụ thần thông
Chuyển bất thối pháp luân
Độ vô lượng muôn ức
Trăm nghìn loài chúng sinh
Bồ-tát hạng như thế
Gọi đó là cây lớn.*

Thuyết minh về Viên giáo BỒ-tát.

Phật chỉ bình đẳng nói

*Như nước mưa một vị
Theo căn tánh chúng sinh
Mà hưởng thọ không đồng
Như những cỏ cây kia
Được đượm nhuần đều khác.*

Tụng rằng pháp thì một vị mà cơ thì sai khác.

*Phật dùng món dụ này
Để phương tiện chỉ bày
Các thứ lời lẽ hay
Đều diễn nói một pháp
Ở nơi trí huệ Phật
Như một giọt trong biển.*

Là kết lại công đức của Phật, ý nói không thể hết được vậy. Do ngài Ca-diếp chẳng có thể biết hết công đức của Như Lai cho nên mới nói thí dụ này để phát minh. Nhưng một trận mưa bình đẳng thấm nhuần, ba loại cỏ hai thứ cây, đủ để thành thực. Tuy thí dụ nói công đức của Phật rộng lớn không thể nghĩ bàn, mà kỳ thật như một giọt nước ở trong biển trí huệ của Phật, há có thể dụ hết được công đức của Phật! Ngài Ca-diếp vì thế không thể biết hết được.

Ta rưới trận mưa pháp
Đầy đủ khắp thế gian
Pháp mầu thuần một vị
Tùy sức riêng tu hành,
Như thể lùm rừng kia
Và cỏ thuốc những cây
Tùy giống lớn hay nhỏ
Lần lần thêm sum sê

Tổng thuyết minh lợi ích được thành thực.

Pháp của các đức Phật
Thường dùng thuần một vị
Khiến cho các thế gian
Đều khắp đặn đầy đủ
Lần lựa siêng tu hành
Rồi đều đặn đạo quả.

Tổng thuyết minh về tùy cơ mà đắc đạo quả.

Chánh văn:

8. Hàng Thanh văn, Duyên giác

Ở nơi chốn núi rừng

Trụ thân hình rớt sau

Nghe Phật pháp đặn quả

Đó gọi là cỏ thuốc

Đều đặn thêm lớn tốt.

Nếu các vị Bồ-tát

Trí huệ rất vững bền

Rõ suốt cả ba cõi

Cầu đặn thừa tối thượng

Đó gọi là cây nhỏ

Mà đặn thêm lớn tốt.

Lại có vị trụ thiên

Đặng sức thần thông lớn

Nghe nói các pháp không

Lòng rất sinh vui mừng

Phóng vô số hào quang

Độ các loài chúng sinh

Đó gọi là cây lớn

Mà đặn thêm lớn tốt.

Như thế, Ca-diếp này!

Đức Phật nói pháp ra

Thí như vừng mây lớn

Dùng nước mưa một vị

Đượm nhuần nơi hoa người

Đều đặn kết trái cả.

Giảng giải:

Hàng Thanh văn, Duyên giác

Ở nơi chốn núi rừng

Trụ thân hình rớt sau

Nghe Phật pháp đặng quả

Đó gọi là cỏ thuốc

Đều đặng thêm lớn tốt.

Đoạn văn này là tụng tất cả đều riêng được tăng trưởng. Sáu câu đầu là nói hàng Thanh văn và Duyên giác đều được tăng trưởng.

Nếu các vị Bồ-tát

Trí huệ rất vững bền

Rõ suốt cả ba cõi

Cầu đặng thừa tối thượng

Đó gọi là cây nhỏ

Mà đặng thêm lớn tốt.

Là nói Quyền giáo Bồ-tát được tăng trưởng.

Lại có vị trụ thiên

Đặng sức thần thông lớn

Nghe nói các pháp không

Lòng rất sinh vui mừng

Phóng vô số hào quang

Độ các loài chúng sinh

Đó gọi là cây lớn

Mà đặng thêm lớn tốt.

Đoạn này nói về Thật giáo Bồ-tát được tăng trưởng. Chỗ nói là được thắm nhuần đầy đủ, đều riêng được sinh trưởng đó vậy.

Như thế, Ca-diếp này!

Đức Phật nói pháp ra

Thí như vừng mây lớn

Dùng nước mưa một vị

Đượm nhuần nơi hoa người

Đều đặng kết trái cả.

Đoạn này nói tổng kết thành trái vậy.

Chánh văn:

9. Ca-diếp ông phải biết

Ta dùng các nhân duyên

Các món thí dụ thả

Để chỉ bày đạo Phật

Đó là Ta phương tiện

Các đức Phật cũng thế

Nay Ta vì các ông
Nói việc rất chân thật
Các chúng thuộc Thanh văn
Đều chẳng phải diệt độ
Chỗ các ông tu hành
Là đạo của Bồ-tát
Lần lần tu học xong
Thấy đều sẽ thành Phật.

Giảng giải:

Ca-diếp ông phải biết
Ta dùng các nhân duyên
Các món thí dụ thả
Để chỉ bày đạo Phật
Đó là Ta phương tiện
Các đức Phật cũng thế

Là hiển bày khai Quyền hiển Thật, chư Phật
đạo đồng vậy.

Nay Ta vì các ông
Nói việc rất chân thật
Các chúng thuộc Thanh văn
Đều chẳng phải diệt độ
Chỗ các ông tu hành

Là đạo của Bồ-tát

Lần lần tu học xong

Thấy đều sẽ thành Phật.

Tổng kết ngày nay mới là Thật, để chung phế cái Quyền ngày xưa (ví như hoa sen nở rụng hết cánh lộ bày gương hạt ra vậy). Đây là lời văn khai mở cho việc thọ ký ở sau. Đã vì thọ ký mà nói *“lần lần tu học xong, thấy đều sẽ thành Phật”*. Đó là chánh hiển bày ngày xưa chưa phải là chân tu, từ nay khai Phật tri kiến mới là nhân chân thật để thành Phật, chỗ gọi rằng tâm bất sinh diệt để làm căn bản tu nhân. Như kinh Lăng-nghiêm nói: *“Về Lý thì cần phải đốn ngộ, còn về Sự thì nhân nơi lần trừ cho nên nói rằng tiệm đó vậy”*.

*

THỨ SÁU

Phẩm Thọ ký

Đại ý của phẩm này là do bốn vị đại đệ tử lãnh hội ý chỉ bình đẳng nhất vị, đã hiểu sự thật vốn không có ba thừa. Phật tri kiến vốn đã khai, thì chân nhân thành Phật đã đủ. Đức Phật vì bốn vị đệ tử mà thọ ký, nên lấy đó đặt tên cho phẩm. Đó là lý do có phẩm này.

Chánh văn:

1. Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn nói bài kệ đơ rôi, bảo các đại chúng xướng lời thế này: "Ông Ma-ha Ca-diếp, đệ

tử của Ta, ở đời vị lai sẽ phụng thờ ba trăm muôn ức các đức Thế Tôn, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, rộng nói vô lượng đại pháp của các đức Phật, ở nơi thân rốt sau đặng thành Phật hiệu là Quang Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Nước tên là Quang Đức, kiếp tên là Đại Trang Nghiêm. Phật thọ mười hai tiểu kiếp. Chánh pháp trụ thế hai mươi tiểu kiếp. Tượng pháp cũng trụ hai mươi tiểu kiếp. Cõi nước tốt đẹp, không có các thứ dơ xấu, ngói sỏi, gai góc cùng đồ tiện lợi chẳng sạch. Cõi đó bằng phẳng không có cao thấp hầm hố gò nong, đất bằng lưu ly, cây báu thẳng hàng, vàng ròng làm dây để giăng bên đường, rải các hoa báu khắp nơi sạch sẽ.

Bồ-tát trong nước đó đông vô lượng nghìn ức, các chúng Thanh văn cũng lại vô số, không có việc ma, dầu là có ma và dân ma, nhưng đều hộ trì Phật pháp.

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

*Bảo các Tỷ-kheo rằng
Ta dùng mắt của Phật
Thấy ông Ca-diếp này
Ở nơi đời vị lai
Quá vô số kiếp sau*

Sẽ dựng thành quả Phật,
Mà ở đời vị lai
Cúng dường và kính thờ
Đủ ba trăm muôn ức
Các đức Phật Thế Tôn.
Vi cầu trí huệ Phật
Mà tịnh tu phạm hạnh
Cúng dường đấng tối thượng
Nhị Túc Tôn xong rồi
Tu tập trọn tất cả
Trí huệ bậc Vô thượng
Ở nơi thân rốt sau
Đặng chứng thành làm Phật.
Cối đó rất thanh tịnh
Chất lưu ly làm đất
Nhiều thứ cây bằng báu
Thẳng hàng ở bên đường
Dây vàng giăng ngăn đường.
Người ngó thấy vui mừng
Thường thoảng ra hương thơm
Rải các thứ hoa đẹp
Các món báu kỳ diệu
Dùng để làm trang nghiêm.

Cõi đó đất bằng thẳng
Không có những gò hãm
Các hàng chúng Bồ-tát
Đông không thể xưng kể.
Tâm các vị hòa dịu
Đến đặng thần thông lớn
Phụng trì các kinh điển
Đại thừa của các Phật.
Các hàng chúng Thanh văn
Vô lậu thân rốt sau
Là con của Pháp Vương
Cũng chẳng thể kể hết
Nhấn đến dùng thiên nhãn
Cũng chẳng thể đếm biết.
Phật đó sẽ sống lâu
Tuổi mười hai tiểu kiếp
Chánh pháp trụ ở đời
Đủ hai mươi tiểu kiếp
Tượng pháp trụ ở đời
Cũng hai mươi tiểu kiếp
Đức Quang Minh Thế Tôn
Việc của Ngài như thế.

Giảng giải:

Đoạn văn này là thọ ký cho ngài Ca-diếp. Việc thọ ký cho các đệ tử có nhân có quả, mà quả có đồng hay chẳng đồng, bởi đều riêng do nơi nhân trước mà cảm ra, đều do ngày nay khai Phật trí kiến làm phát khởi tâm ban đầu (bổn tu nhân). Từ đây trở đi là hạnh được tu, mới là chân nhân thành Phật. Do vì viên nhân (nhân được tròn đầy) rồi sau mới đắc quả. Nhưng ở trong nhân đó ắt là việc thờ Phật, cúng dường Phật. Cúng dường Phật là tu phước, tuyên dương pháp là tu huệ. Nhi nghiêm phước trí được đầy đủ thì mới viên mãn nơi nhân, rồi sau được đắc quả. Cho nên, thân rốt sau mới được thành Phật. Luận Khởi Tín nói rằng: *"Hàng Bồ-tát địa tận (Đẳng giác), giác tâm sơ khởi, tâm không còn tướng vì xa lìa niệm vi tế, nên được thấy tâm tánh. Đây là lúc vô minh đã sạch hết, hai thứ sinh tử mất hẳn nên gọi là tối hậu thân"*. Nhưng thờ Phật thì nhiều ít chẳng đồng, đó là do vô minh dày hay mỏng chẳng đồng vậy. Việc có tạo tháp hay không tạo tháp đều do có chứa phước sâu cạn chẳng đồng. Danh hiệu đều riêng khác là tùy nơi nhân xưa, cõi nước trang

nghiêm đồng một thanh tịnh thì đồng một tâm thanh tịnh, chỗ cảm ra Thật Báo. Chúng sinh được độ không có ba ác đạo, là do bốn nguyện chiêu cảm. Quyển thuộc Đại thừa hay Tiểu thừa, thọ mạng dài hay ngắn, pháp trụ đó lâu hay mau thấy đều tùy thuộc vào nguyện lực mà nên. Lệ theo đây đều như vậy.

Ngài Ca-diếp gọi là Âm Quang (nghĩa là ánh sáng này sáng chói hơn tất cả các ánh sáng khác). Nơi nhân địa thì Ngài phụng thờ đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh, đốt đèn nối sáng, đem vàng “tử kim quang” thếp hình tượng Phật, cho nên mới cảm ra quả hiệu là Quang Minh, cõi nước tên là Quang Đức, kiếp tên là Đại Trang Nghiêm, thọ mạng và pháp trụ thế dài hai mươi tiểu kiếp. Có sự khác biệt nào đối với ngài Xá-lợi-phất, đều do ở nơi bản nguyện chỗ duy trì vậy. Cõi nước thanh tịnh vì đồng một tịnh tâm. Tam thừa quyển thuộc cũng là cái duyên đời trước. Do vì chẳng phải là đời ác, cho nên chúng ma đều hộ trì Phật pháp.

Chánh văn:

2. Lúc bấy giờ, ngài Đại Mục-kiền-liên, ngài Tu-bồ-đề, ngài Đại Ca-chiên-diên v.v... thấy đều run sợ, một